

Sóc Trăng, ngày 12 tháng 01 năm 2021

Số: **03/2021/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 348/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; tranh chấp yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tranh chấp yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M, Địa chỉ: đường A, khóm B, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Khánh T, sinh năm: 1976; Địa chỉ: đường P, khóm B, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 16/01/2019.

- *Bị đơn:*

1. Bà Trần Ngọc T1, sinh năm: 1972; Địa chỉ: đường H, khóm C, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Lâm Văn Lý, Địa chỉ: Đường H, khóm C, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. .

Người đại diện hợp pháp của ông Lâm Văn Lý: Anh Lâm Tấn P, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Đường H, khóm C, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. , là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 31/12/2020.

3. Anh Lâm Tấn P, Địa chỉ: Đường H, khóm C, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. .

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Văn phòng Công chứng T nay

là Văn phòng Công chứng D (theo Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 25/4/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng)

Địa chỉ trụ sở: đường V, khóm A, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Thanh D - Trưởng Văn Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị M, bà Trần Ngọc T, ông Lâm Tấn P, ông Lâm Văn L và Văn phòng công chứng D thống nhất thỏa thuận:

- Đồng ý hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất giữa ông Lâm Tấn P và bà Nguyễn Thị M lập ngày 02/5/2015, đối với diện tích đất 97m², tại thửa số 52, tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại khóm C, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, Hợp đồng được Văn phòng công chứng T, công chứng ngày 02/5/2015.

- Ông Lâm Tấn P, bà Trần Ngọc T, ông Lâm Văn L có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị M số tiền 300.000.000 đồng.

- Thời hạn thanh toán cụ thể như sau:

+ Vào ngày 04/01/2021 thanh toán cho bà Nguyễn Thị M số tiền 50.000.000 đồng.

+ Vào ngày 04/01/2022 thanh toán cho bà Nguyễn Thị M số tiền 250.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Lâm Tấn P, bà Trần Ngọc T, ông Lâm Văn L còn phải trả lãi cho bà Nguyễn Thị M theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

- Sau khi ông Lâm Tấn P, bà Trần Ngọc T, ông Lâm Văn L thanh toán xong cho bà Nguyễn Thị M đủ số tiền 300.000.000 đồng thì bà Mai phải giao lại cho ông Phát bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 528910 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho bà Nguyễn Thị M ngày 02/11/2016 với diện tích 97 m², tại thửa số 52, tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại khóm C, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2.2. Đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Lâm Tấn P về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 528910 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho bà Nguyễn Thị M ngày 02/11/2016, diện tích 97m², tại thửa số 52, tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại khóm C, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lâm Tấn P đồng ý chịu số tiền 7.500.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị M đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Mai đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004807 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

- Hoàn trả cho ông Lâm Văn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009357 ngày 16/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

2.4. Về chi phí định giá và xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 1.150.000 đồng, bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu toàn bộ, bà Mai đã nộp tạm ứng xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Thúy Uyên